TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 25 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 240/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Đình T - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 10, xã L, huyện B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Phường N, thành phố V, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N1 - sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị Bích N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: hai bên thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị Bích N1 được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Nguyễn Bảo C - sinh ngày 04/7/2015. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N1 1.000.000đ (một triệu đồng/1 tháng. Kể từ tháng 03/2019 đến khi cháu C thành niên.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức: Không có.

- Về án phí: Anh Lê Đình T tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001495 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/02/2019 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã L huyện B;
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân